

Hướng dẫn soạn Tiếng Anh 8 Unit 1 A Closer Look 1, hướng dẫn dịch và [giải bài tập SGK Tiếng Anh lớp 8](#) - Unit 1: Leisure activities.

Giải bài tập Tiếng Anh 8 Unit 1 A Closer Look 1

Trong nội dung bài học giúp các em bổ sung thêm kiến thức về từ vựng và cách phát âm /br/ ; /pr/.

Vocabulary

1. Look at the following pie chart on leisure activities in the US and answer the question.

Dịch

Thời gian giải trí trung bình trong một ngày

- thư giãn và suy nghĩ (17 phút)
- sử dụng máy vi tính để giải trí (25 phút)
- chơi thể thao và tập thể dục (19 phút)
- đọc sách (20 phút)
- hòa nhập xã hội và giao tiếp (39 phút)
- xem ti vi (2,8 giờ)
- các hoạt động giải trí khác (18 phút)

TỔNG LƯỢNG THỜI GIAN CHO THỂ THAO VÀ GIẢI TRÍ = 5,1 GIỜ

Ghi chú: Dữ liệu bao gồm tất cả những người từ 15 tuổi trở lên. Dữ liệu bao gồm tất cả các ngày trong tuần và tính trung bình hàng năm trong năm 2012

Nguồn: Cục Thống kê Lao động, Khảo sát Sử dụng Thời gian của người Mỹ

1. Người dân ở Mỹ có bao nhiêu thời gian thư giãn nghỉ ngơi trung bình mỗi ngày vào năm 2012?
2. Họ làm gì trong thời gian rảnh?
3. Ba hoạt động phổ biến nhất là gì?

Giải bài tập 1 trang 8 sgk Tiếng Anh 8 Unit 1 A Closer Look 1

1. In 2012, people in the US spent 5.1 hours a day on sports an leisure activities
2. They main activities they did include watching TV, reading, socialising and communicating, participating in sport and exercises, using computer, relaxing and thinking.

Tiếng Anh 8 Unit 1 A Closer Look 1

3. The three most common activities were Watching TV, socialising and communicating, using computers for leisure.

2. Complete the table with information from the pie chart

Dịch

Hoàn thành bảng sau với thông tin từ biểu đồ hình tròn ở trên.

Giải bài tập 2 trang 8 sgk Tiếng Anh 8 Unit 1 A Closer Look 1

Name of activity	Verb
relaxing	relax
thinking	think
using	use
doing	do
watching	watch
reading	read
socialising	socialise
communicating	communicate

3. Look at the words. Match them to the category labels.

Dịch

1. trượt ván, bóng đá, cầu lông

2. tiểu thuyết, thơ, tạp chí

3. tin tức, chương trình thực tế, một vở hài kịch

4. một ngôn ngữ mới, một kĩ năng

5. sưu tầm tem, gấp giấy origami

6. đến các buổi biểu diễn địa phương, thăm các viện bảo tàng

7. thăm họ hàng, đi mua sắm, làm đồ tự làm

Tiếng Anh 8 Unit 1 A Closer Look 1

8. nhắn tin, đi xem phim, đi chơi
- a. học một cái gì đó thú vị
 - b. đọc hiểu
 - c. dành thời gian với gia đình
 - d. có sở thích
 - e. chơi thể thao
 - f. xem TV
 - g. giao lưu với bạn bè
 - h. đi đến các sự kiện / địa điểm văn hóa

Giải bài tập 3 trang 8 sgk Tiếng Anh 8 Unit 1 A Closer Look 1

- | | |
|-------|-------|
| 1 - e | 5 - d |
| 2 - b | 6 - h |
| 3 - f | 7 - c |
| 4 - a | 8 - g |

4. How much time do you spend a day on leisure activities? What are the three activities that you do the most? Share your ideas with a partner.

Dịch

Mỗi ngày bạn dành bao nhiêu thời gian cho các hoạt động giải trí? Ba hoạt động giải trí nào bạn làm nhiều nhất? Chia sẻ ý kiến của bạn với một bạn học.

Giải bài tập 3 trang 8 sgk Tiếng Anh 8 Unit 1 A Closer Look 1

- I usually spend 2 hours a day doing leisure activities. I often listen to music, watch TV or play volleyball. I also like to travel with my family at the weekend and on summer vacation. If I had more money, I would go shopping regularly.

- I usually spend 3 hours a day for leisure activities. I often watch TV, play badminton and read book most. I also play computer games, play piano, relax...

Pronunciation - Tiếng Anh 8 Unit 1 A Closer Look 1

5. Complete the words under the pictures with /br/ or /pr/. Listen to check your answers and repeat.

Audio

Dịch

Hoàn thành những từ dưới những bức tranh với /br/ hoặc /pr/. Nghe để kiểm tra những câu trả lời của em và lặp lại.

Answer

- | | |
|-------------|--------------|
| 1. apricot | 5. princess |
| 2. bridge | 6. president |
| 3. bracelet | 7. present |
| 4. bread | 8. broccoli |

6. Listen and repeat.

Audio

Dịch

Nghe và lặp lại.

1. Cô ấy thích làm mứt đào.
2. Ba tôi thích làm bánh mì trong thời gian rảnh rỗi.
3. Hiền là chủ tịch câu lạc bộ của chúng tôi.
4. Mai cất giữ tất cả vòng tay cô ấy trong một cái hộp xinh đẹp.
5. Bạn sẽ cần một cây chổi quét nếu bạn muốn sơn một căn phòng.
6. Đây là một món quà tuyệt vời! Cảm ơn rất nhiều!

-/-

Giải bài tập Tiếng Anh 8 [Unit 1: Leisure activities](#) - A Closer Look 1 do Đọc tài liệu tổng hợp. Hi vọng sẽ giúp việc học Tiếng Anh 8 của các em sẽ thú vị và dễ dàng hơn.